TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH** Bản án số: 23/2019/HSPT Ngày 05-4-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Th1 Bình

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HSPT ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Vũ Xuân Tr, Vũ Văn Ph do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V Th, tỉnh Thái Bình.

*- Bị cáo có kháng cáo**:***

1. **Bị cáo Vũ Xuân Tr**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn L U, xã M Qu, huyện V Th, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Vũ Ngọc O, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Từ ngày tháng 02/2011 đến tháng 08/2012 thực hiện nghĩa vụ Quân sự tại Trung đoàn 43, Sư đoàn 395; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2018 đến ngày 21/4/2018 được thay Th biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

2. **Bị cáo Vũ Văn Ph**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn L U, xã M Qu, huyện V Th, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Trung cấp; con ông Vũ Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1960; Vợ là Trần Thị H, sinh năm 1983, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 13/4/2018 đến ngày 21/4/2018 được thay Th biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có

mặt).

- *Bị cáo không kháng cáo*: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn L U, xã M Qu, huyện V Th, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Thái H (đã chết), con bà Phạm Thị Th, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: bản án số 56/20016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện V Th, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2018. Có mặt

** Người làm chứng*:

1. Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1992 (có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn L U, xã M Qu, huyện V Th, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/4/2018, Nguyễn Văn L, Vũ Xuân Tr, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Th cùng đứng chơi tại Cầu L, thôn L U, xã M Qu, huyện V Th, tỉnh Thái Bình, sau đó có Vũ Văn Ph đến. Tại đây Ph lấy tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng từ trong túi ra đưa cho L, mục đích để mua ma túy đá về cùng sử dụng. Sau đó L điều khiển xe mô tô đem về trả cho bạn mà L đã mượn từ trước, còn Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 17N2-1836 của Th đi theo chở L về nhà L rồi L dùng xe mô tô của Th chở Tr lên thị trấn V Th. Khi đến thị trấn V Th, L dừng xe vào cửa hàng tạp hóa mua 02 túi ống hút nước bằng nhựa màu xanh, mỗi ống dài 15cm rồi lên xe để Tr chở L đi xuống thành phố Thái Bình. Trên đường đi L gọi điện cho một người phụ nữ tên M hỏi mua ma túy thì người này đồng ý. Lúc này, L nói với Tr "Anh chở em vào Ph X để lấy gói đồ", Tr hiểu ý L bảo Tr chở vào Ph X để mua ma túy đá nên Tr tiếp tục chở L vào Ph X. Khi đi đến gốc gạo thôn ĐL, xã Ph X, thành phố Thái Bình, Tr dừng xe đứng đợi ngoài đường, còn L đi vào trong ngõ gặp người phụ nữ tên M để mua 01 gói Methamphetamin với giá 400.000 đồng, L bỏ gói Methamphetamin vào túi áo khoác đang mặc rồi quay ra, lên xe cùng Tr đi về. Trên đường về L gọi điện cho Th hỏi xem đang ở đâu thì Th trả lời đang ở nhà nghỉ Hồng Ngọc thuộc xã M Qu huyện V Th. Trong khi Th và H đứng ở cầu L, xã M Qu, huyện V Th chờ L và Tr đi mua ma túy về thì Th thấy chị Vũ Thị Th1, sinh năm 1992, cư trú tại tổ 2, xã PhX, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đi qua nên đã gọi Th1 dừng lại. Khi Th1

dừng lại H rủ Th1 cùng sử dụng ma túy. Sau đó H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số đăng ký 17F3-8025 chở Th, Th1 đi vào nhà nghỉ Hồng Ngọc. Trên đường đi H, Th, Th1 gặp Ph và gọi Ph cùng đi rồi Tr, L cũng về đến nhà nghỉ Hồng Ngọc. Tại đây, Th hỏi thuê Ph nhưng chủ nhà nghỉ không đồng ý cho thuê nên cả nhóm rủ nhau ra nghĩa trang thị trấn V Th, huyện V Th. H chở Th1 bằng xe mô tô của H, Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wedding, biển số đang ký 17L3-5907 một mình đi trước còn L điều khiển xe mô tô của Th về nhà L lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá rồi quay lại chở Th, Tr đi ra sau. Khi cả nhóm ngồi quây tròn trước cổng nghĩa trang thị trấn V Th đang chuẩn bị sử dụng ma túy đá thì bị lực lượng Công an huyện V Th phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên nền bề mặt bê tông 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 lọ nhựa màu trắng cao khoảng 10cm, hai đầu có gắn nắp, đế màu đen, trên nắp có 02 lỗ nhỏ, trong đó có một lỗ cắm một đoạn ống hút nước bằng nhựa màu xanh dài khoảng 15 cm, một lỗ gắn ống thủy tinh màu trắng (nở) bên trong ống thủy tinh có 0,1483 gam Methamphetamin và 01 túi nilon màu trắng trong suốt có khóa kẹp bên trong có 0,1975 gam Methaphetamin, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 bật lửa màu đỏ, 02 túi nilon chứa 80 ống hút để uống nước. Ngoài ra còn quản lý của Tr một điện thoại Samsung Galaxy J5 màu vàng cùng sim số thuê bao 0985885768, quản lý của Ph 01 xe mô tô nhãn hiệu Wedding, biển số đăng ký 17L3-5907; quản lý của Th1 01 điện thoại màu vàng màn hình cảm ứng không nhãn hiệu cùng sim số thuê bao 0971357673; quản lý của L 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen cùng sim số thuê bao 01272751102, quản lý của H 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy tab 3V màu trắng cùng sim số thuê bao 0972339601, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số đăng ký 17F3-8025 và 224.000 đồng; quản lý của Th 01 điện thoại HTC màu xanh cùng sim số thuê bao 0947948756, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số đăng ký 17N2-1836 và 130.000 đồng. Riêng Vũ Văn Ph bỏ chạy sau đó về Công an huyện V Th đầu thú và giao nộp điện thoại Fome màu đỏ đen cùng sim số thuê bao 0937466111.

Bản kết luận giám định số 127/KLGĐ-PC54 ngày 13/4/2018 của Ph Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: 01 túi nilon chứa chất dạng tinh thể trong suốt trong đoạn ống thủy tinh dụng cụ sử dụng ma túy đã (M1) và 01 túi nilon chứa chất dạng tinh thể trong suốt (M2) thu tại mặt nền trước mặt Nguyễn Văn L, Vũ Xuân Tr, Phạm Văn Th, Nguyễn Văn H, Vũ Thị Th1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, M1 có khối lượng 0,1483 gam, M2 có khối lượng 0,1975 gam.

Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V Th, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Xuân Tr, Vũ Văn Ph phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Tr 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ 09 ngày từ 13/4/2018 đến ngày 21/4/2018.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Ph 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ 09 ngày từ ngày 13/4/2018 đến ngày 21/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Xuân Tr, Vũ Văn Ph.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L, và quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/12/2018 bị cáo Vũ Xuân Tr kháng cáo, ngày 05/12/2018 bị cáo Vũ Văn Ph kháng cáo, cả hai bị cáo đều kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Tr và bị cáo Ph thay đổi nội dung kháng cáo, các bị cáo thừa nhận án sơ thẩm xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng và xin được giảm hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn Ph trình bày: bị cáo Vũ Văn Ph tại phiên tòa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét vai trò của Phạm Văn Th trong vụ án vì Th là người khởi xướng, cho mượn phương tiện.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Xuân Tr: đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo ở mức khởi khung để bị cáo yên tâm cải tạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: Tại phiên tòa các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm hình phạt, đây là sự tự nguyện của các bị cáo nên cần chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xét xử với các bị cáo là phù hợp vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo thấy:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã quy kết, các bị cáo xin giảm hình phạt. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản phạm tội quả tang; bản kết luận giám định số 127/KLGĐ-PC54 ngày 13/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng; Như vậy, án sơ thẩm xét xử các bị cáo Vũ Văn Ph, Vũ Xuân Tr về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

[2.2] Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Dựa trên phân tích về hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Tr và bị cáo Ph mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đây là tình tiết giảm nhẹ mới, do đó cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn Ph cho rằng trong vụ án này còn bỏ lọt đồng phạm là Phạm Văn Th thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Tr khai nhận khi hỏi mượn xe Th thì chỉ hỏi mượn xe về nhà lấy áo rét, còn L hỏi mượn xe để về trả xe cho bạn, bản thân Phạm Văn Th khai không biết việc bị cáo Tr mượn xe để đi mua ma túy và cũng không có căn cứ nào khác chứng minh việc Phạm Văn Th biết Tr, L mượn xe để đi mua ma túy, do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Phạm Văn Th là có cơ sở.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Ph, Vũ Xuân Tr, sửa bản án sơ thẩm số 79/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V Th, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Xuân Tr và bị cáo Vũ Văn Ph.

1. Tuyên bố các bị cáo: Vũ Xuân Tr, Vũ Văn Ph phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Tr 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ 13/4/2018 đến ngày 21/4/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Ph 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 13/4/2018 đến ngày 21/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về án phí:

Bị cáo Vũ Xuân Tr, Vũ Văn Ph không phải chịu án phí án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 05/4/2019./

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *TAND, VKSND, CA, THA h.V Th;*
- *Bị cáo kháng cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.
(đã ký)

Lương Hải Yến